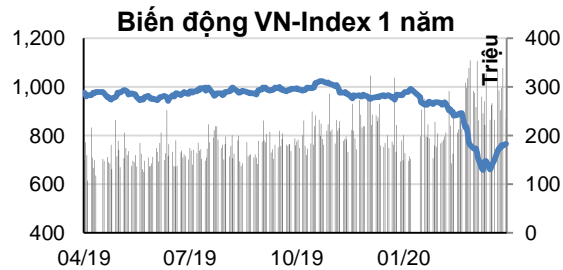


Biến động thị trường

	13/04	1N (%)	1T (%)
VN Index	765.79	1.0%	0.5%
GTGD	4,235	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-248	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	13/04	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.21%	1.60%	1.31%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.33%	1.78%	1.60%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.26%	2.46%	3.11%
Dầu WTI (USD/thùng)	22.99	31.73	58.08
Vàng (USD/oz)	1,690	1,530	1,551

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	02/20	01/20	12/19
CPI (% n/n)	5.40	6.43	5.23
IIP (% n/n)	23.71	-5.51	6.20
Xuất khẩu (% n/n)	33.76	-13.9	10.15
Nhập khẩu (% n/n)	26.08	-10.2	10.98

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	4Q19	3Q19
Tăng trưởng (% n/n)		22.7	17.6
TTM PER (x)	11.9	14.9	16.5

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieus.ttm@kisvn.vn

VRE tăng trần

Thị trường chứng khoán Việt Nam quay lại xu hướng tăng sau khi giá xăng dầu bán lẻ trong nước điều chỉnh giảm. Cụ thể, giá bán lẻ xăng E5 RON 92 giảm xuống còn 11,343 đồng/lít (-5.13%) và RON95 giảm xuống còn 11,939 đồng/lít (-4.94%).

Kết thúc, chỉ số VN-Index tăng 1.04%, đóng cửa ở mức 765.7 điểm. Khối lượng giao dịch suy giảm còn 235 triệu cổ phiếu, tương đương 4,235 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tích cực, với 204 mã tăng so với 95 mã giảm, cho thấy tâm lý lạc quan. Ngoài ra, chỉ số HNX-Index cũng tăng 0.92% lên 107.1 điểm.

Bất động sản dẫn dắt xu hướng thị trường với các mã VIC (+1.1%), VHM (+0.3%) và KDH (+1.3%). Đáng chú ý, VRE tăng trần. Bên cạnh đó, dòng tiền có xu hướng chạy vào các cổ phiếu như CTG (+0.8%), VCB (+0.3%), BID (+0.7%), HDB (+1.0%), TCB (+2.7%), MBB (+1.3%) và VPB (+7.0%).

Trong khi đó, một số thành phần của VN30-Index cũng tăng hơn 1% như GAS (+1.3%), HPG (+2.9%), MWG (+4.6%), POW (+3.1%) và SBT (+3.7%),

Ngược lại, áp lực bán đã đẩy tiêu dùng thiết yếu đi xuống với tâm điểm là MSN (-3.5%) và VNM (-0.5%). Ngoài ra, các cổ phiếu vốn hóa lớn cũng có diễn biến kém tích cực như PLX (-0.9%), ROS (-0.4%), SSI (-1.1%) và VNM (-0.5%).

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán mạnh với giá trị ròng 248 tỷ đồng trên sàn HSX. VIC, BID và HDB được bán nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt là 83 tỷ đồng, 58 tỷ đồng, 49 tỷ đồng. Về phía mua, VRE, HPG và VCB đứng đầu danh sách.

Tâm lý lạc quan đang chi phối thị trường trong phiên giao dịch hôm qua nhờ lực cầu xuất hiện. Bên cạnh đó, xu hướng tăng ngắn hạn vẫn còn khi chỉ số VN-Index vẫn đóng cửa trên ngưỡng hỗ trợ quan trọng 700 điểm. Do đó, nhà đầu tư có thể bắt đầu giải ngân trở lại và tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt tại các phiên tích lũy.

Điểm tin

Cục dự trữ liên bang Mỹ tung ra gói hỗ trợ kế tiếp cho nền kinh tế trong cuộc chiến chống đại dịch COVID-19. Vào ngày 09/04, Fed đã thông báo về gói hỗ trợ tiếp theo cho nền kinh tế đang bị tổn thương, nhắm đến hộ gia đình và các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Lần này, Fed sẽ hỗ trợ cung cấp đến 1.8 nghìn tỷ USD dưới dạng các khoản nợ đến các hộ gia đình và doanh nghiệp, và 500 tỉ USD dành cho việc mua trực tiếp các chứng khoán nợ của các tiểu bang và chính quyền địa phương. Trong đó, thông qua một chương trình hỗ trợ mới, Fed sẽ cấp thêm đến 600 tỉ USD các khoản nợ kỳ hạn 4 năm đến các doanh nghiệp SME, trong đó các khoản chi trả lãi và nợ gốc sẽ được trì hoãn đến một năm nhằm hỗ trợ thanh khoản cho doanh nghiệp. (U.S. Federal Reserve)

Doanh thu của POW đạt gần 7,800 tỷ đồng trong quý 1/2020. Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (HOSE: POW) ghi nhận doanh thu các nhà máy quý I đạt gần 7,796 tỷ đồng, hoàn thành 23% kế hoạch năm và giảm 2% n/n. Cụ thể, tổng sản lượng điện tháng 3 đạt gần 2.1 tỷ kWh, vượt 4% kế hoạch. Doanh thu từ các nhà máy đạt 3,110 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch tháng. (ndh.vn)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)		Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	765.79	7.85	1.0%		SL CP tăng giá	204
KLGD ('000 cổ phiếu)	235,282	-102,566	-30.4%		SL CP giảm giá	95
GTGD (tỷ VND)	4,235	170	4.2%		SL CP không đổi	81

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VRE	25,450	1,650	1.10
VJC	115,700	6,600	1.02
VIC	96,000	1,000	0.97
VPB	19,950	1,300	0.91
HVN	23,550	1,500	0.61

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
MSN	58,100	-2,100	-0.701
VNM	99,100	-500	-0.249
PLX	40,350	-400	-0.148
PHR	41,050	-850	-0.033
DMC	49,500	-3,200	-0.032

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
HPG	19,350	9.04	173.1
MWG	75,000	2.21	165.1
VIC	96,000	1.41	134.9
MSN	58,100	2.11	125.9
VNM	99,100	1.13	111.9

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Công nghiệp	3.3%	1.90
TD không thiết yếu	2.5%	0.50
Nguyên vật liệu	1.7%	0.45
Khác	1.6%	0.02
Dịch vụ tiện ích	1.4%	0.75

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD thiết yếu	-0.5%	-0.62
Năng lượng	-0.4%	-0.08

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)		Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	107.16	0.98	0.9%		SL CP tăng giá	109
KLGD ('000 cổ phiếu)	41,666	-11,589	-21.8%		SL CP giảm giá	60
GTGD (tỷ VND)	485	9	1.9%		SL CP không đổi	196

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SHB	17,800	300	0.40
ACB	20,000	200	0.32
SHS	9,000	800	0.12
SHN	7,200	600	0.07
DGC	22,800	500	0.04

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCS	57,100	-1,500	-0.05
NET	43,000	-3,200	-0.05
NVB	8,100	-100	-0.04
TAR	28,800	-1,700	-0.03
PTI	19,000	-1,000	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	12,300	6.49	80.4
SHB	17,800	3.26	58.1
ACB	20,000	1.93	38.6
VCS	57,100	0.64	37.5
SHS	9,000	2.96	26.3

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Bất động sản	1.6%	0.03
Tài chính	1.3%	0.88
Khác	1.1%	0.01
Y Tế	1.0%	0.02
Công nghiệp	0.8%	0.09

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Nguyên vật liệu	-0.8%	-0.03
TD thiết yếu	-0.4%	-0.05

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VRE	25,450	26.9	2.6	24.3
HPG	19,350	37.0	22.6	14.4
VCB	70,800	26.5	12.6	14.0
HCM	15,500	11.5	0.1	11.4
NLG	21,400	11.1	0.4	10.8

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VIC	96,000	28.8	112.3	-83.6
BID	37,150	4.5	62.8	-58.3
HDB	20,200	2.4	52.3	-49.9
MSN	58,100	14.7	35.7	-21.0
VPB	19,950	0.7	17.5	-16.8

HNX

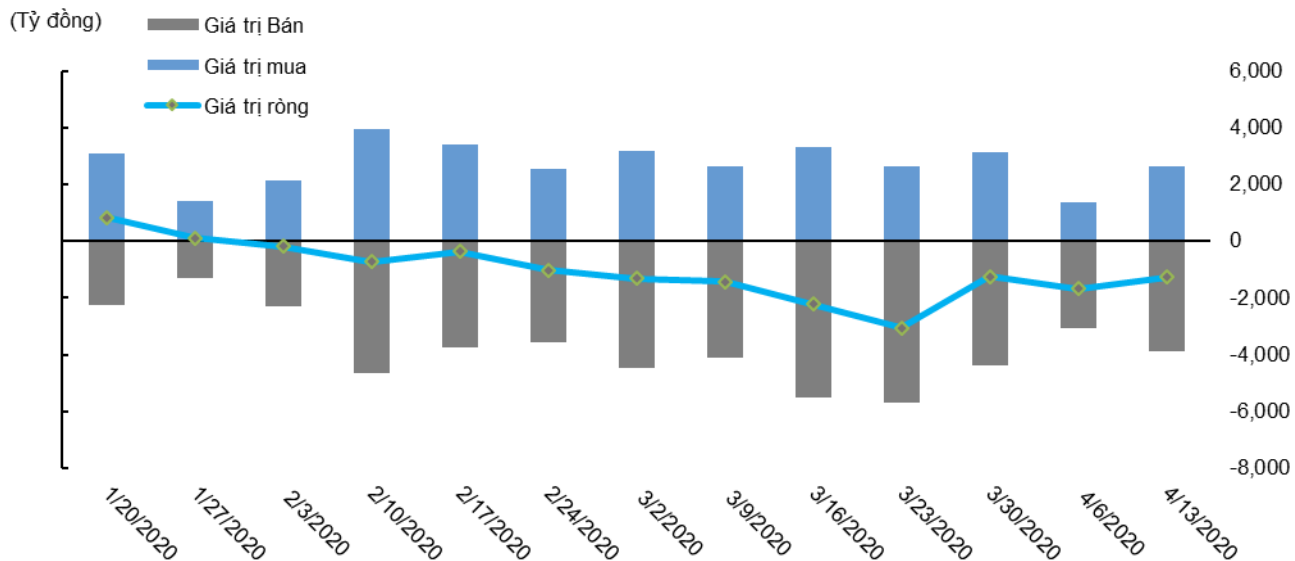
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCS	57,100	0.6	0.0	0.6
TIG	5,300	0.3	0.0	0.3
CEO	6,800	0.3	0.0	0.3
BVS	9,000	0.2	0.0	0.1
INN	24,900	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SHB	17,800	0.0	10.3	-10.2
PVS	12,300	0.0	2.8	-2.8
TNG	11,500	0.0	1.4	-1.4
SHS	9,000	0.0	1.1	-1.1
LAS	4,900	0.2	1.2	-1.0

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
04/14/2020	08/28/2020	SĐT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.00%	200.00
04/14/2020	05/20/2020	SĐT	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/14/2020	05/15/2020	SĐT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.00%	200.00
04/14/2020	04/29/2020	PSI	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/14/2020	04/29/2020	VBC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/14/2020	04/14/2020	GIL	HOSE	Phát hành cổ phiếu	50.00%	0.00
04/14/2020		DTT	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/14/2020		HTN	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/15/2020	05/29/2020	CYC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/15/2020	05/20/2020	VLA	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400.00
04/15/2020	05/08/2020	PTB	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000.00
04/15/2020	04/29/2020	NHC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400.00
04/15/2020	04/29/2020	VLA	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/17/2020	07/08/2020	ANV	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000.00
04/17/2020	06/26/2020	ANV	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/17/2020	05/08/2020	PPC	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000.00
04/17/2020	05/06/2020	HAX	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500.00
04/17/2020		CTP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/17/2020		VHM	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/17/2020		VHM	HOSE	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	0.00%	0.00
04/17/2020		VPI	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/17/2020		CMI	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
22/04/2020	HND	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	5,000.0	45,000,000	26,000	Đấu giá cả lô
20/04/2020	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình	2,062.0	63,016,948	31,931	-
13/04/2020	TSB	CTCP Ấc quy Tia Sáng	67.5	3,440,252	32,800	-
10/04/2020	SOUTHCHIMEX	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	9.4	461,516	253,300	-

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.